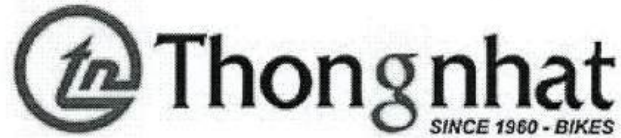


BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100424 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/12/2005, cấp thay đổi lần 5 ngày 14/12/2018)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 10B phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 8572699 * Fax: 0243 8572744

Website: www.thongnhat.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0246 288 2006 * Fax: 0246 288 2008

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Vũ Ngọc Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: 024 - 38572699 * Fax: 024 - 38572744

HÀ NỘI, THÁNG /2024



MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty.....	9
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	13
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	14
5. Hoạt động kinh doanh.....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	20
7. Vị thế của Công ty trong ngành.....	21
8. Chính sách đối với người lao động.....	22
9. Chính sách cổ tức.....	24
10. Tình hình tài chính.....	24
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	33
12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	34
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	35
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	35
1. Hội đồng quản trị.....	36
2. Ban kiểm soát.....	42
3. Ban Tổng giám đốc.....	46
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	47
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	48
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	59
III. PHỤ LỤC.....	60
1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất;.....	60
2. Điều lệ Công ty;.....	60
3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;.....	60
4. Các tài liệu liên quan khác.....	60

I. CÁC KHÁI NIỆM

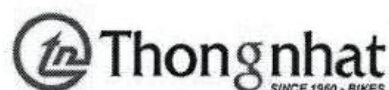
TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, TNV, Thống Nhất, Xe đạp Thống Nhất	Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
Tổ chức tư vấn, Rồng Việt, VDS, VDSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
TMCP	Thương mại cổ phần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
Tên tiếng Anh: Thong Nhat Ha Noi Joint stock company
Tên viết tắt: Không có
Trụ sở chính: Số 10B phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 - 3 8572699
Fax: 024 - 38572744
Website: thongnhat.com.vn
Email: tnbike@thongnhat.com.vn
Logo:



Giấy CNĐKDN: Số 0100100424 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/12/2005, cấp thay đổi lần 5 ngày 14/12/2018
Tài khoản mở tại: Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Hà Thành
Số tài khoản: 1018776850
Vốn điều lệ đăng ký: 237.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp: 237.000.000.000 đồng
Người đại diện theo pháp luật: Vũ Ngọc Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bảng 1 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
2	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
3	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
6	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
10	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15	Bán buôn tổng hợp	4690
16	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
20	Sản xuất xe có động cơ	2910
21	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
22	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
23	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
24	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092 (Chính)
25	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30	Xây dựng nhà các loại	4100
31	Xây dựng công trình công ích	4220
32	Phá dỡ	4311
33	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
38	Bán mô tô, xe máy	4541
39	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
40	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
41	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
42	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
48	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: TNV
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 23.700.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức Đăng ký giao dịch (nếu có): không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 0%
- Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) theo trường hợp quy định tại khoản 3 điều 2 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty chưa phải là công ty đại chúng. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài là Công ty tự tra soát và không cần thông báo tỷ lệ này với UBCK.

Theo rà soát của Công ty, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0%. Cụ thể: Do Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội có một số ngành nghề kinh doanh là Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (mã ngành 4730), Phá dỡ (mã ngành 4311), Chuẩn bị mặt bằng (mã ngành 4312), Đại lý, môi giới, đấu giá (mã ngành 4610) thuộc Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Tại danh mục A - Phụ lục I – Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư),

do vậy theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tỷ lệ nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Ngày 30/6/1960, Bộ công nghiệp sáp nhập xưởng công tư hợp danh Dân sinh và tập đoàn cơ khí Thống Nhất miền Nam thành Nhà máy xe đạp Thống Nhất, điều này đáp ứng nhu cầu, lòng mong mỏi của đông đảo nhân dân, mở ra chặng đường mới cho ngành xe đạp.

Ngày 08/4/1978, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1221/QĐ-TC sáp nhập xí nghiệp lắp ráp xe đạp Hà Nội và Nhà máy xe đạp Thống Nhất đồng thời tổ chức lại thành các xí nghiệp trực thuộc xí nghiệp Liên hợp xe đạp Hà Nội, theo đó Nhà máy xe đạp Thống Nhất có tên gọi chính thức là Xí nghiệp xe đạp Thống Nhất có nhiệm vụ chính sản xuất các loại khung xe đạp và lắp ráp hoàn chỉnh xe đạp.

Tháng 9/1993, Xí nghiệp xe đạp Thống Nhất chuyển thành Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất theo Quyết định số 5563/QĐ-UB ngày 29/9/1993 của UBND Thành phố Hà Nội.

Tháng 10/2004, sáp nhập Công ty xe máy xe đạp Đống Đa vào Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất theo quyết định 7587 ngày 09/11/2004 của UBND Thành phố Hà Nội.

Tháng 10/2005, Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất theo Quyết định số 162/2005/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 02/12/2005, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0100100424 với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất tổ chức khánh thành Nhà máy sản xuất xe đạp tại Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội với diện tích 10.000m².

Tháng 01/2011, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất theo Quyết định số 287/QĐ-TN ngày 18/1/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 06/01/2012, Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai với vốn điều lệ đăng ký là 600 tỷ đồng.

Ngày 29/12/2015, UBND TP Hà Nội đã có Quyết định số 7252/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất. Ngày 03/06/2016, Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với kết quả đấu giá thành công 100%, chi tiết như sau:

- Giá đấu thành công bình quân: 10.386 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá công khai: 3.035.775 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán được: 3.035.775 cổ phần

Ngày 27/02/2017, Công ty chính thức chuyển đổi thành công sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100424 của Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 với mức vốn điều lệ là 237.000.000.000 đồng.

Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển với thương hiệu vượt thế kỷ, Nhà máy Xe đạp Thống Nhất - nay là Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội đã sản xuất và đưa ra thị trường hàng trăm nghìn sản phẩm mỗi năm với kiểu dáng bắt mắt, chất lượng bền bỉ với thời gian, phục vụ khách hàng trong và ngoài nước.

Trong suốt quá trình hình thành, phát triển, Công ty cũng đã đạt được những thành tích nổi bật trong nhiều năm qua như sau:

- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất;
- Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen;
- Được Hội đồng Thương hiệu quốc gia - Bộ Công thương chứng nhận Công ty đạt Thương hiệu Quốc gia (đạt danh hiệu 5/7 lần, 10 năm liên tiếp từ 2010 - 2020);
- Nhiều năm được UBND Thành phố Hà Nội tặng bằng khen có thành tích, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
- Nhiều năm liên đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (đạt danh hiệu 21/24 lần, trong đó có 13 năm liên tiếp từ 2011 - 2023);
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt;
- Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam;
- Được bình chọn Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam;
- Nhiều năm, sản phẩm của công ty đạt danh hiệu sản phẩm Công nghiệp Chủ lực của Thành phố Hà Nội;
- Năm 2024, Công ty đạt giải nhất toàn đoàn Hội thi thợ giỏi do Công đoàn ngành Công thương Hà Nội tổ chức.

1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất, chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100424 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 27/02/2017. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ 237.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua (sửa đổi, bổ sung) ngày 28/12/2021.

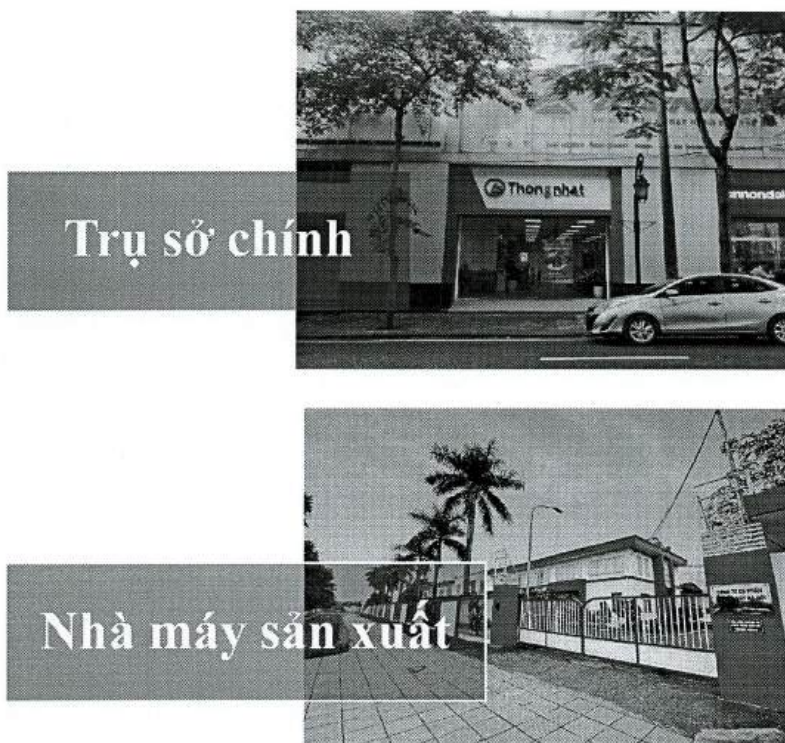
Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty Cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc.

[phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm Trụ sở chính và Nhà máy sản xuất.

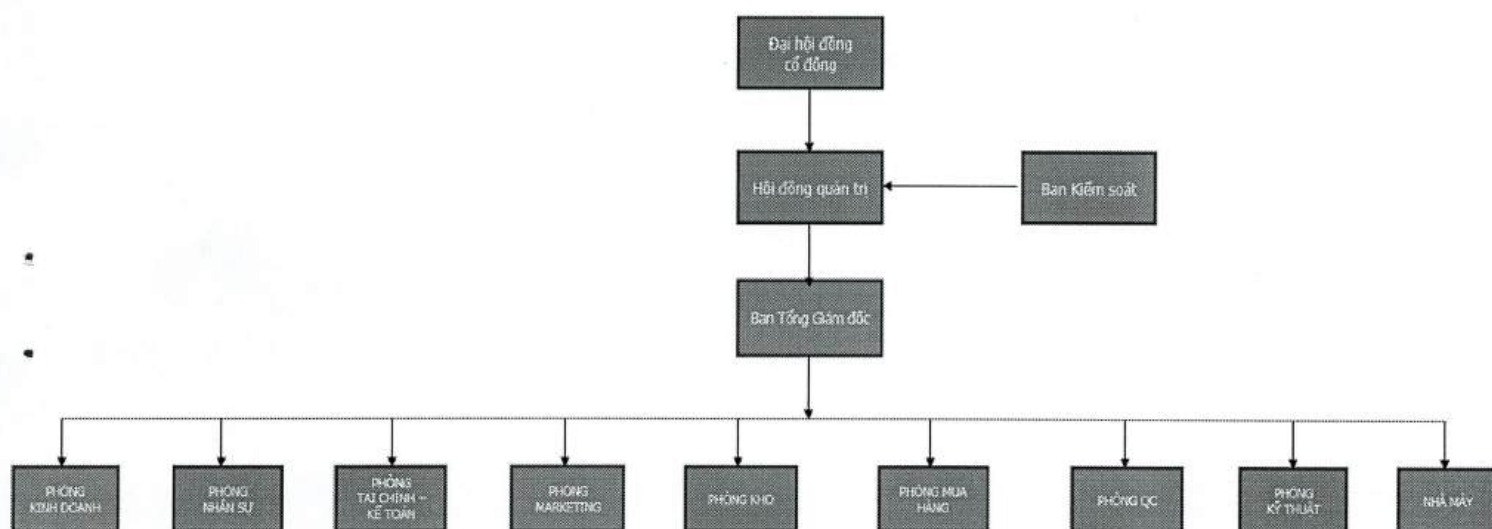
Bảng 2 Thông tin chi tiết về cơ cấu tổ chức của Công ty



STT	Đơn vị	Địa chỉ	Nhiệm vụ chính
1	Trụ sở chính	Số 10B phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Trụ sở chính của Công ty và Showroom bán và giới thiệu sản phẩm
2	Nhà máy sản xuất	Lô A2CN3, Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Nhà máy sản xuất phụ tùng xe đạp, xe máy, các sản phẩm nhựa cao cấp cho xe đạp, xe máy ô tô, đồ nội thất gia đình

Nguồn: Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

2.2. Sơ đồ bộ máy tổ chức công ty



Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Phạm Văn Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Đình Vũ Minh Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Vũ Hà Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Phí Trọng Thành	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp; đảm bảo tuân thủ các nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt các cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hồ Ngọc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Chu Văn Vượng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hồng Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc (TGD)

Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, theo dõi và quản lý khối sản xuất trực tiếp, thay mặt Tổng Giám đốc giải quyết các công việc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Vũ Minh Việt	Tổng Giám đốc
2	Phí Trọng Thành	Phó Tổng Giám đốc

Các phòng ban chức năng

- **Phòng Kinh doanh:** Chịu trách nhiệm phát triển chiến lược bán hàng, tìm kiếm và quản lý khách hàng, đề xuất, đàm phán và ký kết hợp đồng, đảm bảo cung cấp dịch vụ sau bán hàng, theo dõi, báo cáo và đánh giá kết quả kinh doanh để liên tục cải thiện hiệu suất bán hàng.

- **Phòng Nhân sự:** Chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo và phát triển cán bộ công nhân viên, tham mưu, thực hiện chế độ lương thưởng và phúc lợi, cũng như duy trì môi trường làm việc tích cực, giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về lao động của công ty.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các hoạt động tài chính của công ty, bao gồm lập ngân sách, quản lý dòng tiền, kế toán, lập báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính và thuế, các báo cáo phân tích tài chính để hỗ trợ quyết định kinh doanh của Ban lãnh đạo công ty.

- **Phòng Kho:** chịu trách nhiệm quản lý và bảo quản hàng hóa, vật tư của công ty, quản lý quá trình nhập và xuất hàng hóa, đảm bảo chính xác và kịp thời, thực hiện kiểm kê định kỳ để đảm bảo số lượng và chất lượng hàng hóa trong kho, đảm bảo hàng hóa được bảo quản đúng cách để tránh hư hỏng, mất mát, theo dõi và điều chỉnh lượng hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh của công ty, lập các báo cáo liên quan đến tình hình hàng hóa trong kho và đề xuất các biện pháp cải thiện quản lý kho.

- **Phòng Marketing:** chịu trách nhiệm nghiên cứu thị trường, thu thập và phân tích thông tin về thị trường, đối thủ cạnh tranh và khách hàng, lập kế hoạch tiếp thị, xây dựng và triển khai các chiến dịch tiếp thị, quảng cáo, xây dựng và duy trì, phát triển hình ảnh, thương hiệu của công ty, quản lý các hoạt động truyền thông, bao gồm quan hệ công chúng và mạng xã hội, theo dõi và đánh giá hiệu quả của các chiến dịch tiếp thị để liên tục cải thiện và tối ưu hóa.

- **Phòng QC (Phòng Quản lý chất lượng):** chịu trách nhiệm kiểm tra và đánh giá chất lượng nguyên vật liệu đầu vào đầu ra, bán thành phẩm và thành phẩm, theo dõi và giám sát các quy trình sản xuất để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng, xác định và phân tích các lỗi sản phẩm, tìm nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

- **Phòng Mua hàng:** chịu trách nhiệm tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp uy tín, đàm phán các điều khoản hợp đồng, giá cả và điều kiện mua hàng, theo dõi và xử lý các đơn đặt hàng, đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian và chất lượng, phối hợp với phòng kho để duy trì mức tồn kho hợp lý, tránh thiếu hụt hoặc dư thừa, đánh giá hiệu suất của nhà cung cấp và quá trình mua hàng để đảm bảo sự liên tục và cải tiến.

- **Phòng Kỹ thuật:** chịu trách nhiệm các công việc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, máy móc, thiết bị đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả; đề xuất biện pháp khắc phục các lỗi có liên quan đến công nghệ, máy móc; lập kế hoạch, tiến hành bảo dưỡng máy móc thiết bị...

- **Nhà máy:** Chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện các quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và số lượng yêu cầu.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 28/6/2024:

STT	Tên cổ đông	Số Giấy CN ĐKDN/ Quyết định	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hà Nội	411/QĐ-UBND	79A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	10.665.000	45,00
2	Công ty cổ phần đầu tư VSD	2300940336	Thửa đất số 52, khu Thượng (thuê cty Ngôi Sao Xanh), Phường Khắc Niệm, Thành phố	9.879.225	41,68

STT	Tên cổ đông	Số Giấy CN ĐKDN/ Quyết định	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
			Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh		
3	Trịnh Nguyên Khánh	013241688	42B ngõ 164 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.884.771	12,17
Tổng cộng				23.428.996	98,86

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty lập ngày 28/6/2024

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất do Nhà nước nắm giữ 100% vốn. Theo Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Công ty không có cổ đông sáng lập. Do vậy, tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty được xác định là 237.000.000.000 đồng và không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/6/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	45	271.004	1,14
	- Tổ chức	2	20.544.225	86,68
	- Cá nhân	43	3.155.775	13,32
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng	45	23.700.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	23.428.996	98,86
2	Cổ đông khác	42	271.004	1,14
	Tổng cộng	45	23.700.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty lập ngày 28/6/2024

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký

giao dịch

- 4.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội: Không có
- 4.2. Công ty con của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội: Không có
- 4.3. Những công ty mà Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển thương hiệu vượt thế kỷ với sản phẩm chủ đạo là xe đạp và các phụ kiện, phụ tùng xe đạp chất lượng cao, Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội đã đưa ra thị trường hàng triệu sản phẩm bắt mắt, bền bỉ với thời gian phục vụ khách hàng đủ mọi lứa tuổi. Thương hiệu Xe đạp Thống Nhất được phân phối tại các đại lý trên toàn quốc, các kênh thương mại điện tử, được các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ, doanh nghiệp trong và ngoài nước trải dài khắp đất nước Việt Nam tin dùng và sử dụng. Xe đạp Thống Nhất đã được xuất khẩu sang nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ: Hàn Quốc, Cuba, Thái Lan, Lào, Campuchia... “Nghĩ đến xe đạp, Nghĩ về Thống Nhất” đã trở thành nếp nghĩ, thói quen và là địa chỉ tin cậy của người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội luôn hướng đến việc đáp ứng yêu cầu, thị hiếu của khách hàng, góp phần bảo vệ môi trường, đóng góp vì sức khỏe cộng đồng và vì quyền lợi của tất cả các bên có liên quan...

“Uy tín” và “Chất lượng” là phương châm kinh doanh của Công ty. Trong quá trình sản xuất, Công ty luôn tuân thủ tuyệt đối các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, hệ thống quản lý và sản phẩm đạt chuẩn quốc tế ISO, có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận bảo hộ độc quyền.

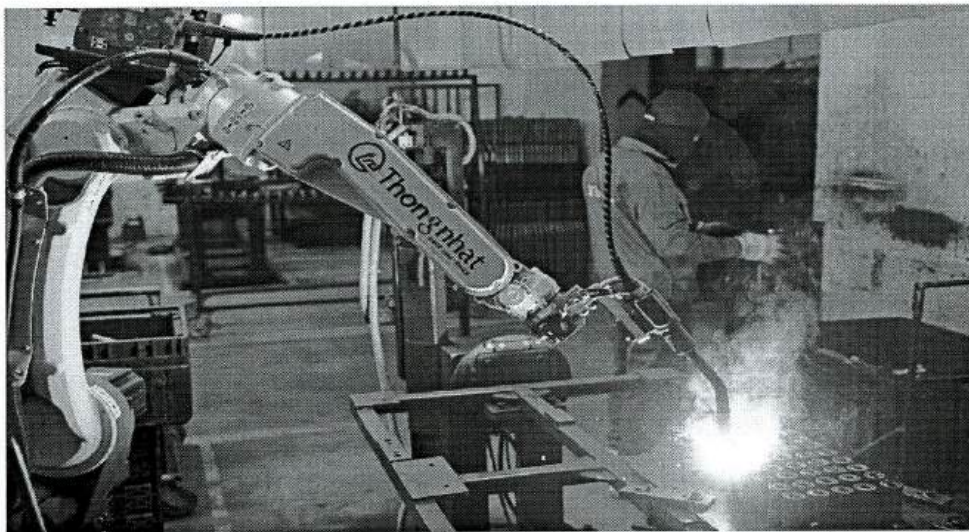
Ảnh 1: Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty



Ảnh 2: Gian hàng của Công ty tại phố đi bộ Hồ Gươm, Hoàn Kiếm, Hà Nội



Ảnh 3: Robot hàn



Ảnh 4: Phân xưởng Lắp ráp



5.2. Tình hình hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

➤ Doanh thu các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu	Năm 2022		Năm 2023		+/- (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	142.063	100,04	175.336	99,30	23,42
Doanh thu cung cấp dịch vụ	114	0,08	1.263	0,72	1.008,34
Các khoản giảm trừ doanh thu	(166)	(0,12)	(28)	(0,02)	(82,95)
Doanh thu thuần	142.011	100	176.571	100	24,34

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Doanh thu, sản lượng từng mặt hàng:

Nhóm xe	Số lượng (chiếc)			Doanh thu bán hàng (triệu đồng)		
	Năm 2022	Năm 2023	+/- (%)	Năm 2022	Năm 2023	+/- (%)
Xe đạp đường phố	64.632	70.530	9,13%	86.353	87.990	1,90%
Xe đạp thể thao	12.665	7.840	-38,10%	24.027	11.990	-50,10%
Xe đạp trẻ em	26.346	52.185	98,08%	30.996	74.245	139,53%
Phụ tùng các loại	(*)	(*)	-	687	1.111	61,72%
Tổng cộng	103.643	130.555	25,97%	142.063	175.336	23,42%

(Nguồn: TNV)

(*) Doanh thu bán hàng đến từ hoạt động bán phụ kiện xe đạp bao gồm nhiều loại mặt hàng khác nhau như: mũ bảo hiểm, đèn, còi, bơm xe ... chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ, đạt khoảng 1% doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm nên Công ty thực hiện thống kê theo giá trị hàng năm).

Hàng hóa, thành phẩm của Công ty chủ yếu là các loại xe đạp, bao gồm xe đạp đường phố, xe đạp trẻ em, xe đạp thể thao (chiếm khoảng 99% doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm). Cơ cấu doanh số bán hàng theo nhóm xe của Công ty chủ yếu đến từ xe đạp đường phố (chiếm trung bình khoảng 60% sản lượng bán hàng), tiếp đó là xe đạp trẻ em (trung bình khoảng 30% sản lượng bán hàng) và cuối cùng là xe đạp thể thao (khoảng 9% sản lượng bán hàng). Công ty chỉ cung cấp các dịch vụ đơn lẻ liên quan đến hoạt động kinh doanh xe đạp như: dịch vụ vận chuyển, sửa chữa, bảo dưỡng, lắp xe ... cho một số đơn vị mua hàng có nhu cầu. Theo đó hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm một phần rất nhỏ (khoảng dưới 1% doanh thu thuần hàng năm) của Công ty.

Tổng Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty là 176,57 tỷ đồng, tăng 34,56 tỷ đồng so với năm 2021 (tương ứng tăng 24,34%). Trong đó phần lớn doanh thu thuần đến từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm (chiếm tỷ trọng khoảng 99,99% doanh thu thuần hàng năm). Trong đó:

+ Doanh số bán xe đạp đường phố năm 2023 đạt 70.530 chiếc (tăng 9,13% so với năm 2022) tương ứng với doanh thu là 87.990 triệu đồng (tăng 1,90% so với năm 2022);

+ Doanh số bán xe đạp thể thao năm 2023 đạt 7.840 chiếc (giảm 38,10% so với năm 2022) tương ứng với doanh thu là 11.990 triệu đồng (giảm 50,10% so với năm 2022);

+ Doanh số bán xe đạp trẻ em năm 2023 đạt 52.185 chiếc (tăng 98,08% so với năm 2022) tương ứng với doanh thu là 74.245 triệu đồng (tăng 139,83% so với năm 2022).

Trong năm 2023 Công ty đã cung cấp gần 32.000 xe đạp trẻ em theo hợp đồng với Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. Đây là động lực chính trong mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng của Công ty trong năm 2023. Ngoài ra Công ty đã nỗ lực tìm kiếm, duy trì hệ thống đại lý ở Miền Bắc và mở rộng vào thị trường Miền Nam qua các kênh phân phối của AEON, Điện máy xanh, hệ thống các đại lý miền Nam cùng với các khách hàng dự án; ... nhờ đó số lượng xe bán được trong năm 2023 tăng trưởng mạnh, đạt mức hơn 130.000 xe.

Do ảnh hưởng sau đại dịch, một lượng lớn hàng tồn kho xe đạp giá rẻ từ thị trường Trung Quốc tràn sang Việt Nam, cùng với tình trạng xe hàng giả, hàng nhái vẫn còn tồn đọng gây nên tình trạng cạnh tranh gay gắt trong thị trường xe đạp thời gian gần đây. Do đó ngoài việc kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty tập trung chú trọng hoạt động Marketing - tiếp thị, phát triển độ nhận diện thương hiệu của Công ty.

➤ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2022		Năm 2023		+/- (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%/Lợi nhuận gộp)	Giá trị	Tỷ trọng (%/Lợi nhuận gộp)	
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	25.762	99,56	27.504	95,61	6,76
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	114	0,44	1.263	4,39	1.008,34
Tổng cộng	25.876	100	28.767	100	11,17

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Năm 2023 doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty tăng 23,42% nhưng tổng chi phí cũng tăng 21,21% (chi tiết được trình bày tại mục 5.3 Chi phí sản xuất kinh doanh của Bản thông tin tóm tắt này) khiến cho lợi nhuận gộp đối với hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm chỉ tăng 6,76%. Điều này chủ yếu do ảnh hưởng kép của đại dịch Covid 19 và chiến tranh Nga - Ukraine đã làm cho chuỗi cung ứng nguyên vật liệu trên toàn cầu bị đứt gãy, khiến cho giá nguyên vật liệu

đầu vào tăng mạnh, đồng thời tỷ giá cũng biến động mạnh đã dẫn đến giá vốn hàng hóa tăng và gây ảnh hưởng rất lớn tới biên lợi nhuận hoạt động bán hàng hóa của Công ty.

Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ trong năm 2023 của Công ty đạt 1,26 tỷ đồng, tăng 1.008% so với năm 2022. Tuy nhiên hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm một phần rất nhỏ (khoảng dưới 1% doanh thu thuần hàng năm) của Công ty nên đóng góp của hoạt động cung cấp dịch vụ tới lợi nhuận gộp chung của Công ty là không đáng kể. Tổng kết năm 2023 Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 28,77 tỷ đồng, tương ứng tăng 11,17% so với năm 2022.

5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2022		Năm 2023		% (+/-)
	Giá trị	Giá trị/DTT (%)	Giá trị	Giá trị/DTT (%)	
Giá vốn hàng bán	116.135	81,78	147.803	83,71	27,27
Chi phí tài chính	(233)	(0,16)	3.374	1,91	-
- Trong đó:					
Chi phí lãi vay	4.656	3,28	3.358	1,90	(27,87)
Chi phí bán hàng	8.804	6,20	12.443	7,05	41,33
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.844	8,34	9.954	5,64	(15,96)
Chi phí khác	501	0,35	764	0,43	52,37
Tổng cộng	137.051	96,51	174.338	98,74	21,21

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Tổng chi phí của Công ty năm 2023 là 174,34 tỷ đồng, tăng 21,21% so với năm 2022 chủ yếu là do mức tăng của Chi phí giá vốn hàng bán. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất và buôn bán xe đạp, phụ kiện xe đạp nên chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Tổng chi phí của Công ty, thường ở mức khoảng trên 80%/Doanh thu thuần.

Trong năm 2023, chi phí bán hàng tăng mạnh do Công ty thực hiện ký kết các hợp đồng, dự án lớn, yêu cầu phải vận chuyển hàng hóa đến khắp các tỉnh thành trên cả nước dẫn đến chi phí bán hàng tăng mạnh (tăng 41%).

Riêng về khoản ghi nhận chi phí tài chính của Công ty trong năm 2022 ở mức -233 triệu đồng là do trong năm 2022, Công ty đã ghi nhận chi phí lãi vay ngân hàng là 4.655 triệu đồng, chi

phí tài chính khác là 75 triệu đồng nhưng đồng thời cũng ghi nhận khoản hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư với giá trị là 4.963 triệu đồng, thông tin cụ thể như sau:

+ Tại ngày 1/1/2022, Công ty ghi nhận khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là CTCP Viha Thống Nhất với giá gốc là 26.100 triệu đồng, trong đó giá trị dự phòng là -4.963 triệu đồng.

+ Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại CTCP Viha Thống nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/09/2022. Theo đó, trong năm 2022 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại CTCP Viha Thống Nhất với giá chuyển nhượng là 13.000 đồng/cổ phần. Do đó Công ty đã hạch toán hoàn nhập toàn bộ giá trị dự phòng tổn thất đầu tư (4.963 triệu đồng), đồng thời ghi nhận khoản lãi bán các khoản đầu tư với giá trị là 7.702 triệu đồng.

5.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty có các hợp đồng lớn cho khách hàng đã được ký kết và thực hiện như sau:

STT	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Sản phẩm/ Dịch vụ	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)
Các hợp đồng đầu vào						
1	Mua hàng hóa	10.671	Năm 2023	Ông tuýp các loại	Công ty TNHH DHP Việt Nam	Không có
2	Dịch vụ tư vấn	1.754	Năm 2023	Dịch vụ Đo lường hệ thống bán lẻ	Công ty TNHH Nielsenq Việt Nam	Không có
Các hợp đồng đầu ra						
1	Bán thành phẩm	16.401	Năm 2021	Xe đạp	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam	Không có
2	Bán thành phẩm	45.237	Năm 2023	Xe đạp	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam	Không có

Nguồn: TNV

(*) Mối quan hệ: là mối quan hệ của Bên Ký Hợp đồng với Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	260.522	282.736	8,53

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% (+/-)
2	Vốn chủ sở hữu	210.065	212.693	1,25
3	Doanh thu thuần	142.011	176.571	24,34
4	Lợi nhuận từ HĐKD	13.165	3.311	(74,85)
5	Lợi nhuận khác	553	(682)	(223,28)
6	Lợi nhuận trước thuế	13.718	2.629	(80,84)
7	Lợi nhuận sau thuế	13.718	2.629	(80,84)
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	579	111	(80,83)

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Tổng giá trị tài sản của Công ty năm 2023 là 282.736 triệu đồng, tăng 8,53% so với năm 2022. Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 212.693 triệu đồng trong năm 2023, tăng 1,25% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần trong năm 2023 của Công ty là 176.571 triệu đồng, tăng mạnh ở mức 24,34% so với năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 của Công ty chỉ đạt 2.629 triệu đồng, giảm 80,84% so với năm 2022. Nguyên nhân là do:

- Chi phí giá vốn hàng bán của năm 2023 tăng mạnh do chuỗi cung ứng nguyên vật liệu trên toàn cầu bị ảnh hưởng, giá nguyên vật liệu đầu vào, tỷ giá biến động mạnh ảnh hưởng rất lớn tới biên lợi nhuận của Công ty.

- Trong năm 2022, Công ty ghi nhận khoản hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư với giá trị là 4.963 triệu đồng. Đây là khoản giảm trừ chi phí phát sinh bất thường riêng trong năm 2022.

7. Vị thế của Công ty trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội là một trong những doanh nghiệp có lịch sử lâu đời và uy tín trong ngành sản xuất xe đạp tại Việt Nam. Thành lập từ năm 1960, Thống Nhất đã từng là thương hiệu xe đạp uy tín và biểu tượng của sự bền bỉ, chất lượng cao trong nhiều thập kỷ. Công ty đã được người tiêu dùng biết đến qua nhiều giá trị vững bền được xây dựng trong nhiều năm như:

Lịch sử hình thành lâu đời: Với hơn 60 năm hoạt động, Xe đạp Thống Nhất đã xây dựng được lòng tin và sự tin tưởng của người tiêu dùng Việt Nam qua nhiều thế hệ. Các sản phẩm của Thống Nhất được biết đến với chất lượng cao và độ bền vượt trội.

Thị phần: Mặc dù đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các thương hiệu xe đạp nước ngoài và nội địa mới nổi, Xe đạp Thống Nhất vẫn giữ vững một phần thị phần đáng kể trong nước, đặc biệt ở phân khúc xe đạp phổ thông và xe đạp học sinh.

Sản phẩm đa dạng: Công ty đã và đang nghiên cứu, sản xuất nhiều loại xe đạp phục vụ cho các nhu cầu khác nhau như xe đạp trẻ em, xe đạp học sinh, xe đạp thể thao. Điều này giúp công ty đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

Đổi mới và phát triển: Công ty luôn nỗ lực cải tiến công nghệ sản xuất và thiết kế sản phẩm để nâng cao chất lượng và tính năng của xe đạp. Công ty cũng chú trọng đến việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đóng góp xã hội: Công ty không chỉ tập trung vào kinh doanh mà còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, như tài trợ cho các chương trình giáo dục, thể thao và các hoạt động thiện nguyện giúp đỡ cộng đồng khác. Điều này giúp công ty gắn bó hơn với xã hội và xây dựng hình ảnh thương hiệu tốt đẹp.

Xu hướng bền vững: Với xu hướng phát triển bền vững và ý thức bảo vệ môi trường ngày càng cao, Công ty luôn chú trọng tới các hoạt động quảng bá, khuyến khích người dân sử dụng xe đạp, mở rộng phong trào văn hóa đạp xe góp phần giảm tải hiệu ứng nhà kính để bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao sức khỏe, góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, lành mạnh.

Với những yếu tố trên, Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội vẫn duy trì được vị thế quan trọng và uy tín trong ngành sản xuất xe đạp tại Việt Nam, đồng thời tiếp tục phát triển để thích ứng với những thay đổi và thách thức của thị trường.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tại Việt Nam những năm gần đây, xu hướng sử dụng xe đạp để rèn luyện thể thao và làm phương tiện di chuyển đang gia tăng mạnh mẽ, cùng với đó, các doanh nghiệp - cơ sở cho thuê và kinh doanh xe đạp cũng nở rộ, tạo ra một thị trường cạnh tranh sôi động.

Số liệu từ Statista (Cơ sở dữ liệu thống kê về thị trường, tình hình phát triển kinh tế, xã hội, tiến bộ về khoa học & công nghệ) cho biết, doanh thu mảng xe đạp tại Việt Nam ước đạt 295,8 triệu USD năm 2023, dự kiến tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) giai đoạn 2023 - 2027 là 5,88%, do đó doanh thu có thể đạt mức 371,8 triệu USD với 2,49 triệu chiếc xe đạp được bán vào năm 2027¹.

Đồng thời với việc người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các sản phẩm thân thiện với môi trường, xe đạp đang trở thành lựa chọn ưu tiên. Điều này thúc đẩy sự phát triển của ngành sản xuất xe đạp trong nước. Do vậy ngành sản xuất xe đạp tại Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai, đóng góp tích cực vào nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính		
- Nam	146	78,07
- Nữ	41	21,93

¹ Nguồn: <https://petrotimes.vn/vietnam-cycle-2024-co-hoi-de-doanh-nghiep-nam-bat-va-lam-chu-thi-truong-xe-dap-xe-dien-712722.html>

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ học vấn		
- Trình độ đại học và cao đẳng	44	23,53
- Đối tượng khác (lao động phổ thông)	143	76,47
Tổng cộng	187	100

Nguồn: TNV

8.2. Chế độ làm việc

Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách lao động thỏa đáng cho người lao động và tạo môi trường làm việc đoàn kết, lành mạnh, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên phát huy được tối đa khả năng của mỗi người nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc. Công ty cũng chú trọng thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động luôn được đảm bảo một cách đầy đủ và tốt nhất.

Thời gian làm việc:

- Cán bộ nhân viên của Công ty thực hiện tuân thủ thời gian làm việc và nghỉ ngơi đúng quy định của pháp luật và theo quy định của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cán bộ nhân viên làm thêm giờ được tính phụ cấp làm thêm giờ theo quy định nếu không thể bố trí nghỉ bù.
- Công ty thực hiện thời gian làm việc không quá 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần;
- Đối với công việc có tính chất đặc biệt hoặc yêu cầu đảm bảo giao thông, người sử dụng lao động thỏa thuận với người lao động thời gian làm thêm giờ, nhưng thời gian làm thêm không quá 4 giờ trong một ngày, 200 giờ trong một năm;
- Đối với công việc áp dụng hình thức khoán mục tiêu chất lượng, khoán sản phẩm hoặc công việc thực hiện theo dự toán được duyệt cũng đảm bảo quy định thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định hiện hành;

Thời gian nghỉ ngơi: CBCNV được nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

8.3. Chính sách tuyển dụng

Hàng năm dựa trên kế hoạch và mục tiêu phát triển chung, Công ty tổ chức xây dựng chính sách tuyển dụng cụ thể đáp ứng nhu cầu nguồn lực cho sản xuất kinh doanh. Công ty ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, lao động có chuyên môn tốt, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc.

8.4. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Có chương trình đào tạo nghề cho những

lao động mới chưa có kinh nghiệm; tổ chức các lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn định kỳ về an toàn lao động trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ của Công ty.

8.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương làm căn cứ trả lương cho Người lao động. Hệ thống thang bảng lương được xây dựng bảo đảm quan hệ cân đối giữa các loại hình lao động, phù hợp với tính chất, yêu cầu sử dụng lao động của Công ty và các quy định của pháp luật lao động.

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho CBCNV trong Công ty gắn với năng suất lao động, hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành.

8.6. Thu nhập bình quân của người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Số lao động bình quân (người)	174	187
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	11.883.050	11.407.089

Nguồn: TNV

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp;
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và khi thực hiện chi trả cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời đảm bảo vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Lợi nhuận trước thuế trong năm 2022 và 2023 của Công ty đang ở mức âm, vì vậy Công ty không thực hiện chi trả cổ tức. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024, Công ty không có kế hoạch chi trả cổ tức trong thời gian tới.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND), được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	03 – 05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của TNV

➤ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

➤ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	31/12/2022	31/12/2023
1	Thuế Giá trị gia tăng	2.490	-
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	33	33
3	Thuế Thu nhập cá nhân	38	33
4	Các loại thuế khác	-	50
5	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	128	-
Tổng cộng		2.688	115

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Năm 2022 và năm 2023, Công ty không phải đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp do lợi nhuận các năm 2022 và 2023 của Công ty vẫn chưa đủ bù số lỗ lũy kế của Công ty.

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(40.661)	(26.943)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	13.718	2.629
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	(26.943)	(24.314)

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

➤ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Số dư các quỹ Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	31/12/2022	31/12/2023
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.228	6.043
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
	Tổng cộng	7.228	6.043

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

➤ **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	6.500
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	6.500
II	Đầu tư tài chính dài hạn	117.026	117.026
1	Đầu tư nắm vào công ty liên doanh, liên kết (Đầu tư vào Công ty TNHH Thống Nhất - Bắc Việt)	117.026	117.026

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Số dư khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 của Công ty là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với lãi suất 7,2%/năm.

➤ **Hàng tồn kho**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Hàng tồn kho	61.486	67.388
1	Nguyên liệu, vật liệu	42.057	41.012
2	Công cụ, dụng cụ	-	-
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.148	6.022
4	Thành phẩm	9.704	11.554
5	Hàng hóa	2.576	8.799

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

➤ **Tình hình công nợ**
Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	16.902	17.518
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.879	20.456
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.995	1.721
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	3.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	164	476
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.136)	(8.136)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	16.902	17.518

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Chi tiết Phải thu ngắn hạn của khách hàng:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
1	CTCP Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Thiên Lam (*)	6.179	6.179

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
2	Các khoản phải thu khách hàng khác	14.700	14.277
Tổng cộng Phải thu ngắn hạn của khách hàng		20.879	20.456

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

(*) Công ty ghi nhận khoản phải thu ngắn hạn đối với CTCP Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Thiên Lam với giá trị là 6.179 triệu đồng tại ngày 31/12/2023. Đây là khoản nợ mà Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Thiên Lam có trách nhiệm phải trả cho Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội theo phán quyết của Tòa án Nhân dân Quận Đống Đa tại Quyết định số 23/2013/QĐST-KDTM ngày 06/09/2013 với số tiền là 41.573.068.280 đồng. Ngày 06/06/2018, các bên gồm: Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội, Công ty Cổ phần Viha Thống Nhất và Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ và Thương mại Thiên Lam đã ký kết biên bản thỏa thuận về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ đối với các khoản công nợ (tính đến thời điểm ngày 28/02/2018). Theo đó, Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội chuyển giao cho Công ty Cổ phần Viha Thống Nhất quyền yêu cầu Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ và Thương mại Thiên Lam thanh toán số tiền là 35.394.418.705 đồng. Từ thời điểm biên bản thỏa thuận có hiệu lực, Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội còn phải thu Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ và Thương mại Thiên Lam số tiền là 6.178.649.575 đồng. Đồng thời Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng và ghi nhận toàn bộ giá trị khoản phải thu đối với CTCP Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Thiên Lam vào khoản mục nợ xấu của Công ty.

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Nợ ngắn hạn	49.640	69.838
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.998	5.794
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	424	1.904
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.688	115
4	Phải trả người lao động	1.526	1.279
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	400	368
6	Phải trả ngắn hạn khác	3.404	134
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.971	54.201
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.228	6.043
II	Nợ dài hạn	818	204

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	818	204
Tổng cộng		50.458	70.043

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Chi tiết Phải trả người bán ngắn hạn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	01/01/2023		31/12/2023	
		Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
1	Hợp tác xã Vĩnh Thuận	174	174	-	-
2	Công ty TNHH Đại Phong Kiệt	-	-	1.207	1.207
3	Công ty TNHH Nielseniq Việt Nam	-	-	877	877
4	Công ty Cao su Kenda (Việt Nam)	639	639	-	-
5	Công ty TNHH DHP Việt Nam	214	214	977	977
6	Công ty CP Dịch vụ và Giải pháp Công nghiệp Việt Nam	499	499	-	-
7	Phải trả khác	2.473	2.473	2.733	2.733
Tổng cộng		3.998	3.998	5.794	5.794

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Chi tiết Phải trả ngắn hạn khác như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	01/01/2023	31/12/2023
1	Phải trả về cổ phần hóa (*)	3.270	-
2	Các khoản phải trả, phải nộp khác	134	134
Tổng cộng		3.404	134

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

(*) Số phải trả về cổ phần hóa, sau khi có quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 v/v Quyết toán chi phí cổ phần hóa, tiền thu từ cổ phần hóa và công bố giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Thống Nhất chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội.

Chi tiết Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	01/01/2023		31/12/2023	
		Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.971	29.971	54.201	54.201
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	29.971	29.971	34.978	34.978
2	Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	-	18.916	18.916
3	Nợ dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	307	307
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	818	818	511	511
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	818	818	511	511

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

➤ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,69	1,41
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,45	0,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,37	24,77
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,02	32,93
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,64	2,29

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,55	0,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	9,66	1,49
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6,53	1,24
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,27	0,93
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	9,27	1,88
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phiếu	579	111

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

➤ **Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2022**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	98.865	51.070	51,66
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	53.267	35.538	66,72
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	37.446	9.840	26,28
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.247	3.933	74,97
4	Tài sản cố định khác	2.846	1.759	61,79
5	TSCĐ hình thành từ quỹ khác	59	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng		98.865	51.070	51,66

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

➤ **Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	100.452	55.688	55,44
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	54.154	35.250	65,09
2	Máy móc, thiết bị	37.283	14.763	39,60
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.110	4.192	68,62
4	Tài sản cố định khác	2.846	1.483	52,09
5	TSCĐ hình thành từ quỹ khác	59	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng		100.452	55.688	55,44

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TNV

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 26.821 triệu đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 19.893 triệu đồng.

➤ **Danh sách đất đai, nhà xưởng của Công ty tại ngày 31/12/2023**

Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng còn lại (năm)	Mục đích	Giấy tờ pháp lý
Số 10B phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	800	27	Làm trụ sở chính của Công ty và Showroom bán và giới thiệu sản phẩm	Hợp đồng thuê đất số 60-2002/ĐCND-HĐTĐ ngày 29/7/2022 (50 năm từ 31/7/2001)

Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng còn lại (năm)	Mục đích	Giấy tờ pháp lý
Lô A2CN3 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	10.000	34	Làm Nhà máy sản xuất phụ tùng xe đạp, xe máy, các sản phẩm nhựa cao cấp cho xe đạp, xe máy ô tô, đồ nội thất gia đình	Hợp đồng thuê đất số 368/HĐTD-STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/7/2018 (50 năm từ ngày 15/5/2008) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 888851 ngày 24/03/2014
Số 4 ngõ 260 đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	454,7	Thuê hàng năm	Sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm cơ sở sản xuất kinh doanh	Hợp đồng thuê đất số 352/HĐTD ngày 27/6/2014 Phụ lục hợp đồng số 15/PLHĐ-STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/01/2018

➤ Tài sản dở dang

Tài sản dở dang của Công ty bao gồm các chi phí xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 10B Tràng Thi và mua sắm chương trình phần mềm. Giá trị Tài sản cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2023 là 5.897 triệu đồng.

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

11.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	+/- %
1	Doanh thu thuần	176.571	162.000	(8,25)
2	Lợi nhuận sau thuế	2.629	2.000	(23,93)
3	Vốn điều lệ	237.000	237.000	-
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,49	1,23	(0,25)
5	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của TNV

11.2. Căn cứ để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận

Dự kiến trong năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty dự kiến đạt mục tiêu có lợi nhuận sau thuế ở mức thấp, chỉ khoảng 2 tỷ đồng do nhận định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Doanh thu, sản lượng, lợi nhuận đạt được trong 6 tháng đầu năm 2024 ước tính như sau:

Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 6T/2024 trên kế hoạch năm 2024
Doanh thu (triệu đồng)	162.000	59.756	36,89%
Sản lượng (chiếc)	120.000	44.392	36,99%
Lợi nhuận (triệu đồng)	2.000	300	15,00%

(Nguồn: TNV)

Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2024, Công ty mới hoàn thành được khoảng 36,89% kế hoạch doanh thu cả năm 2024 và đạt 15% kế hoạch lợi nhuận năm 2024. Công ty phấn đấu trong 6 tháng cuối năm sẽ thực hiện một số các giải pháp để hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Cụ thể:

Thứ nhất: Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, đặc biệt là thị trường mới miền Nam. Phát triển các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa phân khúc sản phẩm với định hướng trong giai đoạn hiện tại là tập trung chủ yếu vào dòng xe trung cấp và bình dân.

Thứ hai: Thực hiện các chương trình marketing giúp cho thương hiệu xe đạp Thống Nhất lan tỏa đến cộng đồng và ăn sâu vào tiềm thức của người tiêu dùng. Đẩy mạnh chính sách bảo hành và các chính sách sau bán hàng khác để giữ chân người tiêu dùng.

Thứ ba: Đảm bảo năng suất và chất lượng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của bộ phận bán hàng. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất. Đồng thời với việc nâng cấp máy móc thiết bị, Công ty tập trung chủ yếu vào nâng cao chất lượng sản phẩm, đưa việc sản xuất vào quản lý theo tiêu chuẩn hiện đại, áp dụng những mô hình quản lý sản xuất tiên tiến trên thế giới, tinh gọn bộ máy để nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc của người lao động, qua đó gián tiếp nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

11.3. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

- Các khoản trái phiếu chưa đáo hạn: Không có
- Các cam kết bảo lãnh: Không có
- Các cam kết vay, cho vay: Không có

12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

➤ Định hướng sản xuất

Công ty tiếp tục duy trì sắp xếp lại kho tàng, nhà xưởng đảm bảo ngăn nắp, khoa học và thuận tiện cho công tác sản xuất. Công ty chú trọng việc nâng cấp và sửa chữa những máy móc, thiết bị đã lạc hậu để nâng cao năng suất lao động đạt bình quân 420 xe/ngày, đạt tổng sản lượng

sản xuất trên 126.000 xe đạp;

Nhiều cải tiến kỹ thuật được áp dụng đã cơ bản thay đổi công nghệ sản xuất, giúp giảm thời gian, tăng năng suất và cho ra những sản phẩm có chất lượng cao hơn;

Áp dụng thực hiện 5S vào trong công tác sản xuất, ban hành định mức vật tư chính, bố trí máy móc và sắp xếp lại mặt bằng các phân xưởng giúp cải thiện lưu trình sản xuất, gia tăng năng suất;

Đầu tư gần cho việc mua sắm hệ thống máy móc, trang thiết bị mới để tăng năng suất. Cụ thể trong năm 2023 Công ty đã đầu tư một số hạng mục đầu tư mua sắm lớn như: hệ thống sản tăng lừng (01 tỷ đồng); máy cắt ống laser cho phân xưởng khung (900 triệu đồng); băng tải xích gá khung xe đạp cho phân xưởng lắp ráp (gần 600 triệu đồng); hệ thống phốt phát và hệ thống sơn tự động (02 tỷ đồng); hệ thống băng tải treo (1,4 tỷ đồng); hệ thống thang nâng (700 triệu đồng) và nhiều máy móc khác phục vụ sản xuất.

➤ Chiến lược kinh doanh

Công ty tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, duy trì hệ thống đại lý ở Miền Bắc và mở rộng vào thị trường Miền Nam qua các kênh phân phối của AEON, Điện máy xanh, hệ thống các đại lý miền Nam cùng với các khách hàng dự án. Đồng thời đẩy mạnh công tác chuyển đổi số toàn diện, có sự tham gia tích cực từ ban lãnh đạo, toàn bộ các phòng ban, cán bộ nhân viên; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, định hướng xây dựng môi trường làm việc của Công ty theo mô hình chuyên nghiệp, năng động, hiện đại.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ
<u>Hội đồng quản trị</u>		
1	Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Phạm Văn Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Đình Vũ Minh Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Vũ Hà Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Phí Trọng Thành	Thành viên Hội đồng quản trị
<u>Ban kiểm soát</u>		
1	Nguyễn Hồ Ngọc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Chu Văn Vượng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hồng Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
<u>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</u>		
1	Đình Vũ Minh Việt	Tổng Giám đốc
2	Phí Trọng Thành	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thành Trung	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Vũ Ngọc Tú
- CCCD/Hộ chiếu: 024089000183
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1989
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hoa Phượng 7/01 Vinhomes Riverside, PL, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán - Newcastle University Australia
- **Quá trình công tác**
 - Từ 04/2012 - 06/2013: Trợ lý Giám đốc - Công ty Đại Hoàng Long (TNHH)
 - Từ 07/2013 - 12/2016: Phó Giám đốc - Công ty Đại Hoàng Long (TNHH)
 - Từ 06/2016 - 12/2023: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần đầu tư VSD
 - Từ 2019 - 12/2023: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP
 - Từ 12/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 9.879.225 cổ phần, chiếm 41,68% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

	Năm 2022	Năm 2023
	0	0

1.2. Thành viên - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên khai sinh Phạm Văn Minh
- CCCD/Hộ chiếu 027076000515
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 05/10/1976
- Nơi sinh Bắc Ninh
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Căn hộ 1715 - Tòa V4 Chung cư Homecity, tổ 45 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- **Quá trình công tác**
 - Từ 1998 đến 2001 Giám đốc Bán hàng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Thực Phẩm Thiên Hương
 - Từ 2001 - 2003 Trưởng Chi Nhánh Phía Bắc - Công ty Cổ phần Thực Phẩm Thiên Hương
 - Từ 2003 - 2008 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Thực Phẩm Thiên Hương
 - Từ 2008 - 2010 Giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần BAAN

Từ 2010 - 2014	Quyền Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Tôn mạ màu Fujiton
Từ 2014 - 2016	Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành
Từ 2016 - 2019	Phó Tổng Giám đốc - Công ty sản xuất và XNK Bao bì Hà Nội
Từ 2019 - 03/2020	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
Từ 03/2020 - 06/2020	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP
Từ 06/2020 - 12/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP
Từ 12/2021 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 49.900 cổ phần, chiếm 0,21 % vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
0	0

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên khai sinh Đinh Vũ Minh Việt
- CCCD/Hộ chiếu 001089059026

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 23/02/1989
- Nơi sinh Hà Nội
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số nhà 110, B6 tập thể Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Tự Động Hóa - Đại học Bách Khoa Hà Nội; Kỹ sư tin học ứng dụng - Đại học Mở Hà Nội
- **Quá trình công tác**
 - Từ 06/2013 - 06/2015 Nhân viên ban truyền thông - UBND TP Hà Nội - Báo Kinh tế & Đô thị
 - Từ 06/2015 - 12/2016 Quản lý kinh doanh - Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Vincommerce
 - Từ 02/2017 - 02/2020 Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
 - Từ 03/2020 - 06/2020 Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
 - Từ 06/2020 - 11/2021 Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
 - Từ 01/2022 đến nay Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - CTCP Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Người đại diện vốn nhà nước
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 79.502 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 6.043.500 cổ phần, chiếm 25,50 % vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
386.502.748 đồng	385.153.722 đồng

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên khai sinh Vũ Hà Nam
- CCCD/Hộ chiếu 001089002674
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 04/01/1989
- Nơi sinh Hà Nội
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số 26 Lý Thường Kiệt, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm - Đại học Toulon - Pháp
- **Quá trình công tác**
 - Từ 10/2010 – 06/2012 Chuyên viên tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng Á Châu
 - Từ 07/2012 – 05/2016 Trưởng nhóm tư vấn đầu tư – CTCP Chứng khoán Maritime
 - Từ 06/2016 – 12/2021 Ban đầu tư – CTCP đầu tư VSD
 - Từ 04/2016 – 12/2021 Thành viên Ban kiểm soát – CTCP môi trường đô thị Sóc Sơn
 - Từ 06/2019 – 12/2021 Thành viên HĐQT – CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà
 - Từ 03/2021 – 12/2021 Tổng Giám đốc – CTCP thiết bị phụ tùng Sài Gòn
 - Từ 12/2016 đến nay Thành viên HĐQT – CTCP Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
0	0

1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên khai sinh Phí Trọng Thành
- CCCD/Hộ chiếu 001076001558
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 24/09/1976
- Nơi sinh Thái Bình
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 245 Chùa Quỳnh, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư tin học - Đại học dân lập Phương Đông
- **Quá trình công tác**
 - Từ 03/2000 - 09/2004 Trưởng phòng máy tính - Công ty XLD - Tổng Cty Điện lực 1
 - Từ 01/2006 - 12/2010 Giám đốc Kinh doanh - Công ty phân phối thiết bị chiếu sáng
 - Từ 01/2011 - 01/2012 Phó Giám đốc Kinh doanh - Công ty phụ tùng MAST
 - Từ 09/2014 - 03/2017 Trưởng ngành ô tô trang TMĐT Adayroi - Tập đoàn VinGroup

Từ 09/2018 - 11/2019	Quản lý dự án số hóa - Công ty CP Bảo hiểm số OPES
Từ 06/2020 - 03/2021	Phụ trách Vận hành Vinfast - Tập đoàn VinGroup
Từ 04/2021 - 03/2023	Giám đốc Kinh doanh - Tập đoàn Sơn Hà
Từ 04/2024 - 05/2024	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
Từ 06/2024 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ Không có
- Số cổ phần cá nhân đại diện Không có
- Số cổ phần của người có liên quan Không có
-
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

	Năm 2022	Năm 2023
	0	0

2. Ban kiểm soát

2.1. Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên khai sinh Nguyễn Hồ Ngọc
- CCCD/Hộ chiếu 038091009818
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 26/07/1991

- Nơi sinh Thanh Hóa
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán - Đại học Kinh tế quốc dân
- **Quá trình công tác**
 - Từ 06/2013 - 08/2018 Kiểm toán viên - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Từ 08/2018 - 09/2019 Thành viên BKS - CTCP Thực phẩm Hữu Nghị
 - Từ 09/2019 - 11/2023 Chuyên viên KSNB - Công ty cổ phần Đầu tư VSD
 - Từ 09/2022 đến nay Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
0	0

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên khai sinh Chu Văn Vượng

- CCCD/Hộ chiếu 040074004293
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 01/07/1974
- Nơi sinh Nghệ An
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú P3002, tòa D1 Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân quản trị kinh doanh - Đại học kinh tế quốc dân
- **Quá trình công tác**
 - Từ 1999 - 2004 Cộng tác viên - Dự án cộng đồng châu Âu
 - Từ 2004 - 2006 Nhân sự kiêm Chỉ huy trưởng CT - Xí nghiệp xây dựng công trình II
 - Từ 2006 - 2007 Phụ trách phòng Nhân sự - CTCP ĐT&PT Kinh tế Việt Nam
 - Từ 2007 - 2009 Trưởng phòng Nhân sự - Công ty Kumhoo Việt Thanh
 - Từ 2009 - 2017 Trưởng phòng Nhân sự kiêm Trưởng phòng thiết bị kiêm Chuyên viên phòng dự án đầu tư - CTCP ĐT&PT Kinh tế Việt Nam
 - Từ 11/2017 - 12/2019 Trưởng phòng Nhân sự - CTCP Thống Nhất Hà Nội
 - Từ 01/2020 - 06/2020 Trưởng phòng Nhân sự kiêm Trưởng phòng QC - CTCP Thống Nhất Hà Nội
 - Từ 06/2020 đến nay Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Nhân sự kiêm Trưởng phòng QC - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Nhân sự kiêm Trưởng phòng QC
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
324.506.048 đồng	248.419.023 đồng

2.3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên khai sinh Nguyễn Hồng Thủy
- CCCD/Hộ chiếu 036184001500
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 25/05/1984
- Nơi sinh Nam Định
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 90 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội
- **Quá trình công tác**
 - Từ 08/2006 - 06/2007 Nhân viên - Công ty tư vấn luật Brandco
 - Từ 07/2007 - 11/2010 Cán bộ dự án - CTCP quản lý dự án SENA
 - Từ 11/2011 - 02/2013 Nhân viên P. TCHC - Công ty TNHH MTV Thống Nhất
 - Từ 03/2013 - 05/2017 Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất
 - Từ 06/2017 - 12/2021 Nhân viên phòng Nhân sự - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

Từ 01/2022 - 08/2022

Phó phòng Nhân sự - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

Từ 09/2022 đến nay

Thành viên BKS, Phó phòng Nhân sự - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên BKS, Phó phòng Nhân sự
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
174.216.420 đồng	189.669.485 đồng

3. Ban Tổng Giám đốc

3.1. Tổng Giám đốc: Ông Đinh Vũ Minh Việt - Thông tin được kê khai tại Mục II, khoản 1.3 của Bản Công bố thông tin

3.2. Phó Tổng Giám đốc: Ông Phí Trọng Thành - Thông tin được kê khai tại Mục II, khoản 1.5 của Bản Công bố thông tin

3.3. Kế toán trưởng

- Họ và tên khai sinh Trần Thành Trung
- CCCD/Hộ chiếu 031088008236
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 29/11/1988
- Nơi sinh Hải Phòng
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh

• Địa chỉ thường trú	79b ngõ 68/53/22 đường Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội				
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán - Kiểm toán - Đại học Kinh tế quốc dân				
• Quá trình công tác					
Từ 07/2010 - 03/2015	Kinh tế viên - Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC				
Từ 05/2015 - 08/2015	Chuyên viên - Tập đoàn VinGroup				
Từ 02/2016 - 04/2017	Phụ trách kế toán - Công ty TNHH khách sạn và du lịch Tây Hồ View				
Từ 05/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội				
• Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội				
• Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có				
• Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
• Số cổ phần cá nhân đại diện	4.621.500 cổ phần, chiếm 19,50% vốn điều lệ				
• Số cổ phần của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không có				
• Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có				
• Thù lao, tiền lương, lợi ích khác	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Năm 2022</th> <th style="width: 50%;">Năm 2023</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>334.269.630 đồng</td> <td>257.677.398 đồng</td> </tr> </tbody> </table>	Năm 2022	Năm 2023	334.269.630 đồng	257.677.398 đồng
Năm 2022	Năm 2023				
334.269.630 đồng	257.677.398 đồng				

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động tăng cường quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc thông qua trao đổi, thảo luận giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
- Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả và tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc.
- Thực hiện nghiêm Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch HĐQT	024089000183	Hoa Phương 7/01 VinHome RiverSiDe, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	
1.1	Vũ Văn Đắc	-	024066000029	Hoa Phương 7/01 VinHome RiverSiDe, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Thoa	-	024166000193	Hoa Phương 7/01 VinHome RiverSiDe, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
1.3	Lương Ngọc Tuyến	-	013141886	Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	-	001167000393	Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Mẹ vợ
1.5	Vũ Minh Hiếu	-	001203029046	Hoa Phương 7/01 VinHome RiverSiDe, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	Em trai
1.6	Lương Minh Thúy	-	001193000617	Hoa Phương 7/01 VinHome RiverSiDe, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	Vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
1.7	Vũ My An	-	-	Hoa Phụng 7/01 Vinhomes RiverSide, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	Con gái
1.8	Vũ Vĩnh Khang	-	-	Hoa Phụng 7/01 Vinhomes RiverSide, PL, Long Biên, Hà Nội	-	-	Con trai
2	Phạm Văn Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	027076000515	Căn hộ 1715 - Tòa V4 Chung cư Homecity, tổ 45 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	
2.1	Phạm Văn Cường	-	125254327	Bắc Ninh	-	-	Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Huệ	-	125463699	Bắc Ninh	-	-	Mẹ đẻ
2.3	Đỗ Văn Trại	-		Đã mất	-	-	Bố vợ
2.4	Lương Thị Hạnh	-	125494121	Kim Thao, Lâm Thao, Lương Tài, Bắc Ninh	-	-	Mẹ vợ
2.5	Phạm Thị Thúy Vân	-	027179000668	Hà Nội	-	-	Em gái
2.6	Đỗ Thị Yến	-	013119608	Căn hộ 1715 - Tòa V4 Chung cư Homecity, tổ 45 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
2.7	Phạm Minh Yên Nhi	-	027304000169	Căn hộ 1715 - Tòa V4 Chung cư Homecity, tổ 45 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Con gái
2.8	Phạm Minh Hiếu	-	-	Căn hộ 1715 - Tòa V4 Chung cư Homecity, tổ 45 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Con trai
2.9	Phạm Minh Yên Trang	-	-	Căn hộ 1715 - Tòa V4 Chung cư Homecity, tổ 45 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Con gái
3	Vũ Hà Nam	Thành viên HĐQT	001089002674	Số 26 Lý Thường Kiệt, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	
3.1	Trương Thị Thanh Hà	-	011230111	Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
3.2	Hoàng Minh Tuấn	-	001073017801	Hà Nội	-	-	Bố vợ
3.3	Cao Thị Thu Hường	-	012837556	Hà Nội	-	-	Mẹ vợ
3.4	Hoàng Quỳnh Anh	-	013260226	Hà Nội	-	-	Vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
3.5	Vũ Trường Giang	-	-	Hà Nội	-	-	Con trai
4	Đình Vũ Minh Việt	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	001089059026	P110 B6 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	-	-	
4.1	Đình Vũ Ưông	-	036040000641	P110 B6 TT Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	-	-	Bố đẻ
4.2	Trần Thị Sen	-	013071851	B1402 - Chung cư Green Pearl 378 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
4.3	Trần Kim Đĩnh	-	001062008935	Số 3 ngách 114 ngõ Thổ Quan, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội	-	-	Bố vợ
4.4	Trần Hằng My	-	012716415	B1402 - Chung cư Green Pearl 378 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Vợ
4.5	Đình Vũ Minh Quang	-	-	B1402 - Chung cư Green Pearl 378 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Con trai
4.6	Đình Vũ Minh Anh	-	-	B1402 - Chung cư Green Pearl 378 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Con gái

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
4.7	Đình Vũ Minh Phú	-	012243468	Úc	-	-	Anh trai
5	Phí Trọng Thành	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	001076001558	Phòng 809, Chung cư 789, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-	-	
5.1	Phí Danh Thơm	-	034046009243	Số 245 phố Chùa Quỳnh, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Đình	-	001146003750	Số 245 phố Chùa Quỳnh, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
5.3	Lê Đình Phòng	-	036036000093	Số 282 phố Hoàng Văn Thụ, Phường Bà Triệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	-	-	Bố vợ
5.4	Bùi Thị Huệ	-		Đã mất	-	-	Mẹ vợ
5.5	Lê Thị Chúc Quỳnh	-	036176002952	Phòng 809, Chung cư 789, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Vợ
5.6	Phí Gia Minh	-	0012030002557	Phòng 809, Chung cư 789, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Con trai

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
5.7	Phí Gia Huy	-	001207056952	Phòng 809, Chung cư 789, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Con trai
5.8	Phí Thị Thu Hà	-	001174022719	Số 205 phố Đình Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	-	-	Chị gái
5.9	Nguyễn Hoàng Tùng	-	001072018541	Số 205 phố Đình Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	-	-	Anh rể
6	Trần Thành Trung	Kế toán trưởng	031088008236	Phòng B2308, tòa nhà Lạc Hồng, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội	-	-	
6.1	Trần Doãn Dũng	-	031060006793	19 lô 22 cụm 9 Đông Khê, Ngõ Quyền, Hải Phòng	-	-	Bố đẻ
6.2	Lê Thị Hằng	-	031160006855	19 lô 22 cụm 9 Đông Khê, Ngõ Quyền, Hải Phòng	-	-	Mẹ đẻ
6.3	Trần Văn Bồng	-	031054002917	82 Phú Thương, Tây Hồ, Hà Nội	-	-	Bố vợ
6.4	Trần Thị Đinh	-	031154003146	82 Phú Thương, Tây Hồ, Hà Nội	-	-	Mẹ vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
6.5	Trần Thị Mai Thoa	-	031188006363	Số 79B ngõ 68/53/22 Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Vợ
6.6	Trần Lê Việt Linh	-	-	Số 79B ngõ 68/53/22 Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Con trai
6.6	Trần Lê Hải Đăng	-	-	Số 79B ngõ 68/53/22 Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Con trai
6.8	Trần Trung Đức	-	031093001697	Số 79B ngõ 68/53/22 Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	Em trai
6.9	Trần Thị Thu Hằng	-	001193017639	B1115 toà nhà Tecco Diamond, Thanh Trì Hà Nội	-	-	Em dâu
7	Nguyễn Hồ Ngọc	Trưởng ban kiểm soát	038091009818	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	
7.1	Nguyễn Hồ Loan	-	038069020266	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	Bố đẻ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
7.2	Đỗ Thị Hồng	-	038169009280	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
7.3	Chu Văn Hương	-	001071029486	Số nhà 11, xóm Trại, thôn Lại Khánh, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	-	-	Bố vợ
7.4	Khuất Thị Luận	-	001172019879	Số nhà 11, xóm Trại, thôn Lại Khánh, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	-	-	Mẹ vợ
7.5	Chu Thị Diễm My	-	001195006783	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	Vợ
7.6	Nguyễn Minh Anh	-	-	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	Con gái
7.7	Nguyễn Hồ Bảo Long	-	-	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	Con trai

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
7.7	Nguyễn Hồ Duẩn	-	038093014594	Số nhà 74, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội	-	-	Anh trai
10	Chu Văn Vượng	Thành viên Ban kiểm soát	040074004293	Căn hộ 1103 chung cư báo Công an nhân dân - Số 23 Nghiêm Xuân Yên, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	-	-	
8.1	Chu Văn Kinh	-	040044000667	Tân Nam, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Bố đẻ
8.2	Đặng Thị Tân	-	040150001994	Tân Nam, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Mẹ đẻ
8.3	Trần Thị Thái	-	040155015333	Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	Mẹ vợ
8.4	Lại Thị Thìn	-	040176005042	Chung cư báo công an nhân dân, 23 Nghiêm Xuân Yên, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	-	-	Vợ
8.5	Chu Quỳnh Anh	-	040301000013	Chung cư báo công an nhân dân, 23 Nghiêm Xuân Yên, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	-	-	Con gái
8.6	Chu Thảo Vy	-	040304038696	Chung cư báo công an nhân dân, 23 Nghiêm Xuân Yên, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	-	-	Con gái

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
8.7	Chu Bình An	-	001218026193	Chung cư báo công an nhân dân, 23 Nghiệm Xuân Yêm, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	-	-	Con trai
8.8	Chu Văn Thịnh	-	040072003609	Tân Nam, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Anh trai
8.8	Nguyễn Thị Diên	-	040173003546	Tân Nam, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Chị Dâu
8.10	Chu Thị Tình	-	040179004339	Tân Đức, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Em gái
8.11	Nguyễn Văn Lộc	-	040076004016	Tân Đức, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Em rể
8.12	Chu Văn Bằng	-	040082037817	Tân Nam, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Em trai
8.13	Phan Thị Duyên	-	040183037141	Tân Nam, Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	-	-	Em dâu
9	Nguyễn Hồng Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	036184001500	Số 90 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	-	-	
9.1	Nguyễn Phúc Ánh	-	036054006024	Thị trấn Cát Thành, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Thanh	-	036156017169	Thị trấn Cát Thành, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Mẹ đẻ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu (%) Tỷ lệ	Mối quan hệ với người nội bộ
9.3	Nguyễn Minh Tân	-	036081018492	Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Anh trai
9.4	Phạm Thị Thủy	-	034183008565	Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Chị dâu
9.5	Nguyễn Thị Hà	-	036186012299	Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Em gái
9.6	Trần Văn Đức	-	036085015426	Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Em rể
9.7	Nguyễn Thị Thu Hường	-	036190020461	Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Em gái
9.8	Vũ Ngọc Thuấn	-	036084003845	Thị trấn Cát Thành, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	-	-	Em rể

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mối quan hệ	Năm 2023	Năm 2022
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng			
Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch HĐQT	-	-
Phạm Văn Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Vũ Hà Nam	Thành viên HĐQT	-	-
Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên HĐQT	-	-
Đình Vũ Minh Việt	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	385.153.722	386.502.748
Chu Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	122.317.615	-
Trần Thành Trung	Kế toán trưởng	257.677.398	334.269.630
Thu nhập của Ban Kiểm soát			
Nguyễn Hồ Ngọc	Trưởng ban Kiểm soát	-	-
Chu Văn Vượng	Thành viên Ban Kiểm soát	248.419.023	324.506.048
Nguyễn Hồng Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	189.669.485	174.216.420

(Nguồn: TNV)

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT HÀ NỘI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Ngọc Tú

PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất;
2. Điều lệ Công ty;
3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
4. Các tài liệu liên quan khác.